

Bản án số: 35/2023/HSST.

Ngày: 31/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2023/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐ – HSST ngày 31/3/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ- HSST ngày 18/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐ- HSST ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐ- HSST ngày 22/5/2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn C, sinh năm 1974 tại H; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ng, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Giám đốc; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Đinh Hồng Q; Họ và tên mẹ: Trương Thị C; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1974; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/8/2020 bị Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm xử phạt hành chính về hành vi vi phạm nộp chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.

Nhân thân: Ngày 14/3/2019 bị Chi cục thuế huyện Mỹ Hào (nay là Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm) xử phạt hành chính về hành vi vi phạm nộp chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý I/2018. Chấp hành nộp phạt ngày 13/5/2019.

Ngày 31/12/2019 bị Chi cục thuế thị xã Mỹ Hào (nay là Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm) xử phạt hành chính về hành vi vi phạm nộp chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý III/2019. Chấp hành nộp phạt ngày 04/3/2020.

Ngày 11/5/2020 bị Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm xử phạt vi phạm về hành vi vi phạm nộp chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Quý IV/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ng, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Chi cục thuế khu vực M - V; Địa chỉ: Tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật: Bà Vương Thị Th – Chi cục trưởng

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y – Đội trưởng kiểm soát thuế (Có mặt).

2- Công Ty TNHH Dịch vụ Phân Phối S; Địa chỉ: Lô đất TT Khu Công nghiệp dệt may Ph, xã L, huyện Y, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Sai Totakayuki - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân H - Phó Phòng Nghiệp vụ (Vắng mặt)

3- Công ty TNHH Thực Nghiệp M (nay là Công ty TNHH Th; Địa chỉ: Thôn H,xã Ng, thị xã M, tỉnh H

Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Duyệt C - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Nhân Viên (Vắng mặt)

4- Công ty TNHH P; Địa chỉ: Đường B1, Khu B Khu Công Nghiệp Ph, xã L, huyện V, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông YoungJinKoh – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Kim chang Jeen - Giám đốc điều hành và bà Phan Thị Kim A – Kế Toán trưởng (Vắng mặt)

5-Công ty TNHH MTV Nh; Địa chỉ: Km 39 QL 5A, xã H,huyện B, tỉnh H

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng Th - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Triệu Thị Thu H - Kế toán trưởng(Vắng mặt)

6- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Th, thị trấn K, huyện B, tỉnh H

7- Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12/55 H , Khu 8, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải và Xây dựng T (gọi tắt là công ty T) có địa chỉ thôn V, xã Ng, thị xã M, tỉnh H, mã số thuế: 0900991321; tài khoản tại ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Hưng Yên II: 402201002775 do Đinh

Văn Cương- là giám đốc và người đại diện theo pháp luật được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép thành lập ngày 13/5/2016.

Ngày 20/6/2016 Công ty T đã thông báo phát hành và sử dụng hóa đơn mẫu số 01 GTKT3/001, ký hiệu TC/16P số lượng 500 số từ số 0000001-0000500 được in làm 10 quyển hóa đơn. Quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty T chỉ do một mình Đinh Văn C điều hành hoạt động, không có bộ phận nhân viên nào khác và là người trực tiếp quản lý con dấu và hóa đơn của công ty. Do không có trình độ chuyên môn kế toán nên Công ty T đã phải thuê kế toán để làm báo cáo thuế, tài chính với Cơ quan thuế. Thời gian đầu C thuê một người đàn ông tên Thành ở Hà Nội (*C không nhớ họ tên đệm và địa chỉ của Thành*). Đến đầu năm 2019 do quen biết anh Bùi Văn T là nhân viên kế toán tại công ty Nhựa Đ ở huyện B, tỉnh H nên C nhờ anh T kê khai và làm hộ kê khai thuế, báo cáo tài chính của các năm 2017, 2018, 2019 và 2020 với thỏa thuận bằng miệng sẽ trả cho anh T 15.000.000đồng/năm. Khi chuyển tài liệu để làm báo cáo thuế sẽ đưa trước 10.000.000 đồng, đến cuối năm quyết toán thuế xong sẽ trả nốt 5.000.000 đồng.

Anh T nhờ chị Lê Thị Ph là nhân viên kế toán của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H làm kê khai thuế và báo cáo tài chính cho công ty T. Anh T đã nhận toàn bộ hồ sơ tài liệu, chữ ký số “Token” và mật khẩu truy cập của Công ty T do C chuyển cho rồi chuyển lại cho chị Ph. Việc bàn giao tài liệu giữa C và T có lần C chuyển trực tiếp hồ sơ tài liệu, có lần C chuyển qua ứng dụng zalo trên điện thoại, sau đó anh T lại chuyển lại cho chị Ph.

Sau khi nhận được các tài liệu, hồ sơ của năm 2017, 2018 thì anh T và chị Ph được anh C tạm ứng trước 6.000.000 đồng, nhưng do thiếu tài liệu nên chị Ph đã không thể hoàn thiện được việc kê khai cũng như báo cáo tài chính của năm 2017 và 2018. Trong năm 2019 và năm 2020 nhiều lần anh T và chị Ph yêu cầu C cung cấp các tài liệu, hồ sơ, tình hình sử dụng hóa đơn của Công ty T để làm kê khai và báo cáo tài chính nhưng C không cung cấp nên anh T và chị Ph đã thống nhất toàn bộ báo cáo của quý I, II, III, IV năm 2019 và quý I năm 2020 về tình hình sử dụng hóa đơn không phát sinh, chỉ có quý II/2020 báo cáo ngày 30/6/2020 sử dụng 10 hóa đơn từ số 132-141 nhưng chị Ph không biết công ty T đã sử dụng hóa đơn này hay chưa với mục đích là hợp pháp hóa. Đến khoảng đầu năm 2021 C liên hệ với chị Ph để đòi lại toàn bộ giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc hoạt động của công ty.

Trong năm 2019 và 2020 mặc dù có các hoạt động kinh doanh nhưng C đã không thực hiện việc kê khai báo cáo thuế và tình hình sử dụng hóa đơn của Công ty T để nhằm mục đích trốn thuế, nên vào các ngày 14/3/2019; 31/12/2019; 11/5/2020 và 18/8/2020 Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153, 1177, 451 và 1317 về việc sử dụng hóa đơn của công ty, đồng thời thông báo cho C biết nhưng C không tự nguyện thi hành số tiền phạt nên Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm ban hành Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của công ty T.

Ngày 21/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Mỹ Hào đã tiếp nhận nguồn tin tội phạm do Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm chuyển đến cùng với các tài liệu có liên quan đến việc trốn thuế của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Vận Tải và Xây dựng T. Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm có công văn đề nghị làm rõ hành vi trốn thuế của Công ty T có liên quan đến 54 số hóa đơn từ số 142-150 và 151-200 (quyển hóa đơn số 04), qua kiểm tra rà soát trên hệ thống quản lý thuế tập trung TMS, Công ty T đã sử dụng hóa đơn từ số 142-195 (54 hóa đơn) ký hiệu TC/16P là hóa đơn hết giá trị sử dụng, nhưng không báo cáo, không kê khai, không xuất trình đầy đủ hóa đơn khi Cơ quan thuế yêu cầu kiểm tra, Công ty có dấu hiệu sử dụng hóa đơn không hợp pháp, xuất hóa đơn để thu lợi bất chính nhằm mục đích trốn thuế.

Ngày 31/10/2022 Cơ quan điều tra công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đinh Văn C kết quả thu giữ: 01 bản thông báo về việc yêu cầu nộp hồ sơ khai thuế số 531/TB/CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục thuế thị xã Mỹ Hào; 01 bản thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 894/TB/CCT ngày 17/02/2020 của Chi cục thuế thị xã Mỹ Hào; 01 bản thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 716/TB/CCT ngày 16/3/2020 của Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào- Văn Lâm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý, thu giữ các tài liệu có liên quan đến vụ án cụ thể như sau:

- Quản lý từ Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm: 01 Bản phô tô quyền hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/001 ký hiệu TC/16P, quyển số 004 gồm các số hóa đơn từ 151 đến 200 được đóng dấu tròn đỏ của Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm; 01 quyển hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/001 ký hiệu TC/16P(bản gốc), quyển số 004 gồm các số hóa đơn từ 151 đến 200 (bản gốc)...

- Quản lý từ chị Triệu Thị Thu H- kế toán trưởng Công ty nhựa Đ; 01 bản phô tô Hợp Đồng mua bán hàng hóa số 0104-2019/TC-ĐH giữa bên A là Công ty nhựa Đ với bên B là Công ty T: 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng số 0000091 ngày 02/4/2019 của Công ty T...

- Quản lý từ chị Nguyễn Thị Thu H- Nhân viên kế toán xuất nhập khẩu Công ty M: 01 (một) bản phô tô Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000094 ngày 29/4/2019; 01 bản phô tô Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000099 ngày 30/5/2019; 01 bản phô tô Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000167 ngày 19/4/2020 ...

- Quản lý từ chị Đào Thị H - Nhân viên kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ phân phối S: 44 bản phô tô liên 2 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty T gồm các số 0000100, 0000103, 0000105, 0000108, 0000111, 0000113, 0000114, 0000115, 0000116, 0000123, 0000127, 0000128, 0000129, 0000141, 0000142, 0000143, 0000146, 0000147, 0000148, 0000149, 0000151, 0000152, 0000153, 0000154, 0000155, 0000156, 0000157, 0000159, 0000162, 0000163, 0000168, 0000169, 0000170, 0000172, 0000174, 0000176, 0000177, 0000186, 0000187, 0000188, 0000189, 0000192, 0000193, 0000195.

- Quản lý từ Phan Thị Kim A - Kế toán trưởng Công ty P: 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000180 ngày 25 tháng 6 năm 2020.

- Quản lý từ Đinh Văn C: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. 01 Liên 2 hóa đơn giá trị gia tăng số hóa đơn 0000164 lập ngày 19/4/2020; 01 Liên 2 hóa đơn giá trị gia tăng số hóa đơn 0000166, lập ngày 19/4/2020.

- Quản lý từ chị Đặng Thị Bích S - Kế toán trưởng Công ty TNHH K (Gọi tắt là Công ty K): 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng số 0174822 ngày 12/3/2010; 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng số 0174807 ngày 04/3/2010; 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng số 0000130 ngày 31/12/2019 của Công ty K.

Quá trình điều tra đã làm rõ năm 2019 và năm 2020 Cương đã phát hành tổng số 49 hóa đơn giá trị gia tăng cho 04 công ty gồm:

1- Công ty T có ký Hợp đồng dịch vụ nhân lực, thuê xe nâng, sửa chữa biển báo, gia công vách ngăn, thuê Pallet, phá dỡ kiện máy, sửa chữa nhà vệ sinh, máy điều hòa, vận chuyển... với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ phân phối S (*Gọi tắt là Công ty S*) có mã số thuế: 0901007949 nên đã phát hành 44 hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Senko Việt Nam gồm các số: 0000100, 0000103, 0000105, 0000108, 0000111, 0000113, 0000114, 0000115, 0000116, 0000123, 0000127, 0000128, 0000129, 0000141, 0000142, 0000143, 0000146, 0000147, 0000148, 0000149, 0000151, 0000152, 0000153, 0000154, 0000155, 0000156, 0000157, 0000159, 0000162, 0000163, 0000168, 0000169, 0000170, 0000172, 0000174, 0000176, 0000177, 0000186, 0000187, 0000188, 0000189, 0000192, 0000193, 0000195), với tổng giá trị hàng hóa dịch vụ là: 1.383.956.781đồng, tiền thuế GTGT là: 138.395.678đồng.

2- Công ty T ký Hợp đồng vận chuyển hàng hóa, Hợp đồng sửa chữa nhà vệ sinh với Công ty trách nhiệm hữu hạn thực nghiệp M (gọi tắt là Công ty M) có mã số thuế: 0900863143 nên đã phát hành 03 hóa đơn giá trị gia tăng gồm các số: 0000094, 0000099, 0000167 với tổng giá trị hàng hóa dịch vụ là: 102.612.000đồng, tiền thuế GTGT là: 10.261.200đồng.

3- Công ty T ký Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhựa Đ (*Gọi tắt là Công ty nhựa Đ*) có mã số thuế: 0800264587 nên đã phát hành 01 hóa đơn giá trị gia tăng là 0000091 trị giá hàng hóa là 275.500.000 đồng, tiền thuế GTGT là: 27.550.000đồng.

4- Công ty T ký Hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn P (*Gọi tắt là Công ty P*) có mã số thuế: 0900254504 nên đã phát hành 01 hóa đơn giá trị gia tăng là 0000180 trị giá hàng hóa là 3.492.000 đồng, tiền thuế GTGT là: 349.200 đồng.

Ngày 10/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã Quyết định trưng cầu giám định số 44.

Ngày 14/9/2022 Cục thuế tỉnh Hưng Yên đã có kết luận giám định thuế số 5462/KLGĐTP-CTHY và Công văn số 5596 ngày 22/9/2022 kết luận: Tiền thuế giá

trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại vận tải và xây dựng Tân Cương của 49 hóa đơn bán hàng là: **163.855.145 đồng**.

Các số hóa đơn còn lại chưa đủ căn cứ xác định hành vi trốn thuế gồm:

- 03 hóa đơn số 144, 145 và 150 cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu để làm rõ nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

- 10 hóa đơn: 158, 160, 161, 171, 173, 175, 178, 179, 181, 194 do viết sai và hỏng không phát hành;

- 05 hóa đơn số 196, 197, 198, 199 và 200 có đủ 3 liên các hóa đơn này đã được Chi cục thuế cắt góc nên không lưu hành;

- 04 hóa đơn số 182, 183, 184 và 185 xuất bán bồn nhựa cho công ty trách nhiệm hữu hạn TECHCEM Việt Nam có hóa đơn và Công ty TECHCEM Việt Nam đã hủy hợp đồng do Công ty T không thực hiện đúng cam kết hợp đồng;

- 02 hóa đơn số 190, 191 xuất bán xe ô tô cho anh Đinh Nhật A đã nộp đầy đủ thuế;

- 03 hóa đơn trong đó: 01 hóa đơn số 164, 165 và 166 xuất bán hàng cho Công ty Mừng Phú có ghi trùng với nội dung của hóa đơn số 167 đã được tính vào hành vi trốn thuế.

- Đối với quyền hóa đơn gốc (quyền từ số 01-10) và những hóa đơn Công ty T đã phát hành trong quá trình hoạt động kinh doanh từ 2016 đến 2021 (*không tính các hóa đơn đã được cơ quan điều tra làm rõ ở phần trên*). Cơ quan điều tra không thu giữ được những tài liệu có liên quan để điều tra làm rõ, vì vậy tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Ph là người được Đinh Văn C thuê làm hộ báo cáo kê khai thuế và báo cáo tài chính của công ty T trên cơ sở các tài liệu chứng từ do C cung cấp, cơ quan điều tra không xem xét và xử lý.

Đối với việc giao tài liệu giữa Đinh Văn C và anh Bùi Văn T có mâu thuẫn, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không làm rõ được nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với anh Thành ở Hà Nội được C thuê làm báo cáo thuế và tài chính, nhưng C không nhớ được họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với Công ty S; Công ty M; Công ty nhựa Đ; Công ty P đều không biết việc C không được phát hành hóa đơn và trốn thuế nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với Công ty TNHH K có giao dịch bán hàng hóa cho công ty T nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với hợp đồng ngày 05/3/2019 giữa công ty T và công ty Nhựa Đ có giá trị 430.000.000 đồng (đã bao gồm 39.150.000 đồng tiền hóa đơn), Cơ quan điều tra đã đồn đốc Công ty Nhựa Đ nhưng Công ty không cung cấp được hóa đơn của công ty T nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSMH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Đinh Văn C về tội “ Trốn thuế” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện chi cục thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y đề nghị Tòa án tuyên chuyên toàn bộ số tiền thuế bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào là 163.855.145 đồng cho Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm để trả về nguồn thu theo đúng chương và tiểu mục thu ngân sách. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Trốn thuế”. Xử phạt: Bị cáo 06 tháng – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm – 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ng, thị xã M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm số tiền bị cáo đã nộp là 163.855.145 đồng theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào để trả lại ngân sách nhà nước và 01 quyển hóa đơn giá trị gia tăng (bản gốc).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định thuế; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải và xây dựng T được thành lập theo hình thức công ty TNHH một thành viên do một mình Đinh Văn C điều hành hoạt động, không có bộ phận nhân viên nào khác. C là người trực tiếp quản lý con dấu và hóa đơn của Công ty. Công ty phải có nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Trong năm 2019 và

2020 Đinh Văn C là giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty đã phát hành 49 hóa đơn giá trị gia tăng có tổng giá trị hàng hóa là 1.942.116.859 đồng nhưng đã không thực hiện việc kê khai, báo cáo thuế và không nộp hồ sơ khai thuế nhằm mục đích trốn tránh nộp tiền thuế GTGT cho nhà nước số tiền là **163.855.145** đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo về tội “*Trốn thuế*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế và chính sách thuế của nhà nước, làm giảm thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, trật tự quản lý kinh tế, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây hậu quả thiệt hại cho nhà nước không thu được một khoản tiền vào ngân sách nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc hoạt động kinh doanh thì phải nộp hồ sơ đăng ký và kê khai, báo cáo thuế nhưng bị cáo đã sử dụng hóa đơn hết giá trị sử dụng, không báo cáo, không kê khai, không xuất trình đầy đủ hóa đơn khi cơ quan Thuế yêu cầu kiểm tra, không nộp hồ sơ khai thuế nhằm mục đích trốn thuế. Vì vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Quá trình điều hành công ty, do bị cáo là người không có chuyên môn, nghiệp vụ kế toán nên nhiều lần bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nộp chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, tại các kỳ quý I năm 2018, quý III năm 2019, quý IV năm 2019 và 82 ngày của năm 2020. Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; sau khi bị đưa ra xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả nên tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra đã giảm đáng kể, nhà nước đã thu hồi lại được toàn bộ các khoản tiền thuế mà bị cáo còn nợ đọng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa đại diện Chi cục Thuế Mỹ Hào – Văn Lâm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho nhà nước, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xét điều kiện hiện tại của bị cáo rất khó khăn do công ty không hoạt động nữa nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã nộp 163.855.145 đồng theo biên lai thu tiền số 0008102 ngày 30/3/2023 và biên lai thu tiền số 0008111 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào để khắc phục hậu quả. Do đó, sẽ chuyển trả

lại toàn bộ số tiền trên cho Chi cục thuế Mỹ Hào – Văn Lâm để trả về nguồn thu theo đúng chương và tiểu mục thu ngân sách nhà nước.

Đối với 01 quyền hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/001 ký hiệu TC/16P, quyền số 004 gồm các số hóa đơn từ 151 đến 200 (bản gốc) được quản lý từ Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm là tài liệu kèm theo hồ sơ sẽ trả lại Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Trốn thuế”.

* Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ng, thị xã M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào chuyển trả lại Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm số tiền là 163.855.145đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*) bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0008102 ngày 30/3/2023 và số 0008111 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, để trả về nguồn thu theo đúng chương và tiểu mục thu ngân sách nhà nước.

Trả lại Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào - Văn Lâm 01 quyền hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/001 ký hiệu TC/16P, quyền số 004 gồm các số hóa đơn từ 151 đến 200 (bản gốc).

* Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, Chi cục Thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã Mỹ Hào;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền

